

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HN-ST

Ngày: 26-6-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Công Đức**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đặng Văn Tâm**

2. Ông **Ngô Văn Mừng**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Phước Sang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

*Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới không tham gia phiên tòa.*

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp BQ2, xã BTĐ, huyện PT, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MH, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày, chị và anh Nguyễn Văn L sống chung vào năm 2011, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, chị N yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị N xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của chị N và được triệu tập họp lệ để giải quyết, nhưng anh không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Kim N vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng anh vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Chị Nguyễn Thị Kim N khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn L có nơi cư trú ấp MH, xã MHD, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 02, nhưng anh vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn L là có căn cứ.

[2]- Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Văn L sống chung vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị N, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, chị N xin ly hôn anh L. Hội đồng xét xử xét thấy, anh L và chị N kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, anh L đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của chị N, nhưng anh không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải. Điều này chứng tỏ tình cảm của anh L đối với chị N đã không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc. Do đó, việc chị N xin ly hôn anh L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Chị N xác định vợ chồng không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4]- Về nợ chung: Chị N xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị **Nguyễn Thị Kim N** xin ly hôn anh **Nguyễn Văn L**.

Về quan hệ con chung: Không có.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Ghi nhận chị N xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị N và anh L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0007891 ngày 15/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Thạnh Đông, Phú Tân, AG;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Đức**

